

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
BAN CHỈ ĐẠO ĐỀ ÁN
ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG
NÔNG THÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:1091/BCĐ - SLĐTBXH

Quảng Trị, ngày 18 tháng 6 năm 2020

V/v hướng dẫn tổng kết Đề án “Đào tạo nghề
cho lao động nông thôn đến năm 2020”
theo Quyết định 1956/QĐ-TTg

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã.

Thực hiện Quyết định số 513/QĐ-BCĐTW ngày 12/5/2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc ban hành kế hoạch tổng kết Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”; Công văn số 1582/LĐTBXH-TCGDNN ngày 07/5/2020 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội và Công văn số 2055/UBND-VX ngày 11/5/2020 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn tổng kết Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” theo Quyết định 1956/QĐ-TTg (sau đây gọi tắt là Đề án 1956), Ban Chỉ đạo Đề án 1956 tỉnh đề nghị các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã tổ chức tổng kết, đánh giá việc thực hiện Đề án 1956 theo các nội dung sau:

I. Đối với cấp tỉnh:

1. Các Sở, ban, ngành

a. Nội dung tổng kết

- Căn cứ nhiệm vụ được phân công theo Quyết định số 1379/QĐ-UBND ngày 02/8/2010 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 1956 tỉnh Quảng Trị để tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung Đề án (theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” và Quyết định số 971/QĐ-TTg ngày 01/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định 1956); có số liệu minh chứng kèm theo.

Riêng đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tập trung đánh giá, làm rõ kết quả thực hiện nội dung đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, giai đoạn 2010-2020, gồm các hoạt động đào tạo nghề nông nghiệp: *Hoạt động 1: tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm đối với lao động nông thôn; Hoạt động 2: điều tra, khảo sát và dự báo nhu cầu dạy nghề cho lao động nông thôn; định kỳ hàng năm rà soát, cập nhật, bổ sung, đánh giá, xác định nhu cầu đào tạo nghề cho lao động nông thôn; Hoạt động 3: thí điểm và nhân rộng các mô hình dạy nghề cho lao động nông thôn; Hoạt động 4: tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề đối với các cơ sở dạy nghề công lập; Hoạt động 5: phát triển chương trình, giáo trình, học liệu và xây dựng danh mục tiết dạy nghề; Hoạt động 6: phát triển giáo viên, cán bộ quản lý dạy nghề/GDNN; Hoạt*

động 7: hỗ trợ lao động nông thôn học nghề; Hoạt động 8: giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án.

Sở Nội vụ tập trung đánh giá, làm rõ nội dung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức xã, giai đoạn 2010-2020, gồm các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã: *Hoạt động 1: xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng; Hoạt động 2: xây dựng chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng; Hoạt động 3: phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên; Hoạt động 4: xây dựng chế độ, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng; Hoạt động 5: đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã (Số cán bộ công chức xã được đào tạo bồi dưỡng qua các giai đoạn 2010-2015; giai đoạn 2016- 2019, ước năm 2020, số người, kinh phí...).*

- Kiến nghị, đề xuất các giải pháp thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn, giai đoạn 2021- 2025 và đến năm 2030.

b. Hình thức tổng kết

Tổng kết bằng văn bản và gửi báo cáo về Ban Chỉ đạo Đề án 1956 tỉnh, (qua Sở Lao động- TB&XH- cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo) trước ngày **20/8/2020** để tổng hợp.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh sắp xếp, bố trí thời gian và hình thức tổ chức Hội nghị tổng kết Đề án 1956 tỉnh (*hình thức tổ chức hội nghị: trực tuyến hoặc tập trung, dự kiến tháng 9/2020*)

- Nội dung tổng kết:

+ Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện từng nội dung hoạt động của Đề án; tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Đề án 1956.

+ Tổ chức khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án 1956.

(Dự kiến số lượng tập thể, cá nhân khen thưởng: (1) Các huyện, TX, TP: lựa chọn 04 tập thể và 09 cá nhân; (2) Các Sở, ban ngành, đoàn thể: lựa chọn 05 tập thể và 07 cá nhân; (3) Các Doanh nghiệp: lựa chọn 03 Doanh nghiệp).

+ Tham luận tại Hội nghị: Các đơn vị đăng ký

+ Thực hiện truyền thông kết quả, hiệu quả thực hiện Đề án 1956 tỉnh qua các phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng các tư liệu, tài liệu, phóng sự tuyên truyền về việc thực hiện Đề án 1956 và công tác tổng kết Đề án.

II. Đối với UBND các huyện, thành phố, thị xã:

1. Nội dung tổng kết

a. Tổng kết, đánh giá việc thực hiện Đề án 1956 tại địa phương, gồm các nội dung: đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách và giải pháp của Đề án 1956; đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn và hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã; đánh giá thuận lợi, khó khăn, tồn tại và nguyên nhân trong quá trình thực hiện từng

hoạt động của Đề án; tổng kết một số bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện Đề án; đề xuất, kiến nghị thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

(Đề cương báo cáo kèm theo)

b. Tổ chức khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án 1956 địa phương.

c. Thực hiện truyền thông kết quả, hiệu quả thực hiện Đề án 1956 địa phương qua các phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng các tư liệu, tài liệu, phóng sự truyền về việc thực hiện Đề án 1956 và công tác tổng kết Đề án.

2. Thời gian và hình thức tổng kết:

- Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương để lựa chọn hình thức tổ chức tổng kết trực tuyến hoặc tập trung.

- Hoàn thành tổng kết Đề án và gửi báo cáo tổng kết về Ban Chỉ đạo 1956 tỉnh (qua Sở Lao động -TB&XH) trước ngày **20/8/2020** để tổng hợp.

Đề nghị các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã triển khai thực hiện các nội dung trên và gửi báo cáo về Sở Lao động- TB&XH theo đúng thời gian quy định. Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc liên hệ Sở Lao động- TB&XH (qua Phòng GDNN - ĐT: 0233 3551086) để trao đổi, giải đáp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở, ban ngành;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Đ/c Hoàng Nam-Trường BCĐ ĐA 1956 tỉnh (b/c);
- Các TV Ban Chỉ đạo Đề án 1956;
- Giám đốc, PGĐ Sở phụ trách;
- Lưu: VT, GDNN.

**KT.TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Phan Văn Linh
GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG-TB&XH**

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo tổng kết Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

*(Ban hành kèm theo Công văn số 1091 /BCĐ-SLĐTBXH ngày 18/6/2020 của
Ban Chỉ đạo Đề án 1956 tỉnh)*

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

I. MỘT SỐ THÔNG TIN CHUNG

1. Bối cảnh

2. Điều kiện hiện tại

- Diện tích, số đơn vị hành chính (cấp xã):
- Dân số:.....; số người trong độ tuổi lao động.....
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo (trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề)
năm 2010, Năm 2015, dự kiến đến năm 2020.
- Mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn:....., trong đó:
 - + Trường cao đẳng:.....(công lập:trường).
 - + Trường trung cấp:(công lập:....trường).
 - + Trung tâm giáo dục nghề nghiệp:.....(công lập cấp huyện:.....).
 - + Doanh nghiệp tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp:
 - + Khác:

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

1. Mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2010 – 2015: *nêu khái quát mục tiêu, nhiệm vụ trong Đề án/Kế hoạch đã được UBND cấp huyện phê duyệt giai đoạn 2010-2015*

2. Mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2016 – 2020: *nêu khái quát mục tiêu, nhiệm vụ trong Đề án/Kế hoạch đã được UBND cấp huyện phê duyệt giai đoạn 2016-2020*

III. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Xây dựng bộ máy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án

- Mô hình tổ chức bộ máy chỉ đạo chương trình cấp huyện, xã giai đoạn 2010 - 2015 và giai đoạn 2016 - 2020.

- Đánh giá chung về những thuận lợi, hạn chế liên quan đến bộ máy chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện Đề án giai đoạn 2010 - 2015 và giai đoạn 2016 - 2020. Đề xuất giải pháp cụ thể nhằm khắc phục các hạn chế để nâng cao

hiệu quả hoạt động của bộ máy chỉ đạo, điều hành thực hiện các Chương trình, Đề án về đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong thời gian tới.

2. Xây dựng cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện Đề án

- Nêu khái quát về các chính sách riêng của địa phương khi triển khai thực hiện Đề án và công tác ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Đề án giai đoạn 2010 - 2015 và giai đoạn 2016 - 2020.

- Đánh giá điểm nổi bật trong chính sách của địa phương khi thực hiện Đề án và những ưu điểm, hạn chế trong việc hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án trong từng giai đoạn 2010 - 2015 và 2016 - 2020.

3. Tình hình thực hiện mục tiêu Đề án

- Kết quả thực hiện mục tiêu Đề án giai đoạn 2010-2015.

- Kết quả thực hiện mục tiêu Đề án giai đoạn 2016-2020.

- Đánh giá chung về kết quả thực hiện các mục tiêu của Đề án theo từng giai đoạn, những thuận lợi, khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện các mục tiêu của Đề án.

4. Tình hình thực hiện các chính sách của Đề án

- Chính sách đối với người học.

- Chính sách đối với giáo viên, giảng viên.

- Chính sách đối với cơ sở đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

Đánh giá chung việc thực hiện các chính sách của Đề án: ưu điểm, tồn tại, hạn chế, trong đó, cần phân tích nguyên nhân của dẫn tới những hạn chế khi thực hiện chính sách Đề án, những chính sách nào chưa thực hiện, nguyên nhân chưa thực hiện, từ đó đề xuất giải pháp triển khai thực hiện trong giai đoạn tới và đề xuất các chính sách để triển khai các chương trình, Đề án giai đoạn tới.

5. Tình hình thực hiện các giải pháp chủ yếu của Đề án

- Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, xã hội, của cán bộ, công chức xã và lao động nông thôn về vai trò của đào tạo nghề đối với việc tạo việc làm, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn.

- Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý: phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý dạy nghề; phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã.

- Phát triển chương trình, giáo trình, học liệu: phát triển chương trình, giáo trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo thường xuyên; xây dựng chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã.

- Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Kết quả thực hiện các hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn

1.1. Hoạt động 1: tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm đối với lao động nông thôn.

1.2. Hoạt động 2: điều tra, khảo sát và dự báo nhu cầu dạy nghề cho lao động nông thôn; định kỳ hàng năm rà soát, cập nhật, bổ sung, đánh giá, xác định nhu cầu đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

1.3. Hoạt động 3: thí điểm và nhân rộng các mô hình dạy nghề cho lao động nông thôn.

1.4. Hoạt động 4: tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề đối với các cơ sở dạy nghề công lập.

1.5. Hoạt động 5: phát triển chương trình, giáo trình, học liệu và xây dựng danh mục tiết bị dạy nghề.

1.6. Hoạt động 6: phát triển giáo viên, cán bộ quản lý dạy nghề/GDNN.

1.7. Hoạt động 7: hỗ trợ lao động nông thôn học nghề.

1.8. Hoạt động 8: giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án.

2. Kết quả thực hiện các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã

2.1. Hoạt động 1: xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng.

2.2. Hoạt động 2: xây dựng chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng.

2.3. Hoạt động 3: phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên.

2.4. Hoạt động 4: xây dựng chế độ, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng.

2.5. Hoạt động 5: đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã.

3. Đánh giá

Đánh giá những thuận lợi, khó khăn, tồn tại và nguyên nhân trong quá trình thực hiện từng hoạt động của Đề án trong từng giai đoạn 2010 - 2015 và 2016 - 2020. So sánh việc triển khai các hoạt động cụ thể trong giai đoạn 2010 - 2015 và 2016 - 2020.

IV. TỔNG KẾT MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Mô tả, đánh giá các bài học kinh nghiệm thực tiễn (*ở đâu, cách làm như thế nào, quy trình và hiệu quả đạt được*) trong thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông tại địa phương. Có thể phân loại theo các nhóm bài học kinh nghiệm: trong công tác chỉ đạo, điều hành; trong thực hiện cơ chế, chính sách để triển khai các nội dung hoạt động; trong công tác tuyên truyền, vận động; trong xây dựng, nhân rộng mô hình đào tạo nghề cho lao động nông thôn; trong tổ chức thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn; trong việc huy động nguồn lực thực hiện; trong việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện đào tạo nghề cho lao động

nông thôn; trong việc phối hợp của doanh nghiệp trong đào tạo nghề cho lao động nông thôn;...

V. THỐNG KÊ KẾT QUẢ, HIỆU QUẢ THỰC HIỆN

(Tổng hợp theo Phụ lục I, II, III và IV đính kèm)

Phần thứ hai

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

THỰC HIỆN TRONG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ ĐẾN NĂM 2030

I. CĂN CỨ ĐỀ XUẤT

II. MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ ĐẾN NĂM 2030

1. Đào tạo nhân lực các cấp trình độ, trong đó: trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, đào tạo theo các chương trình nghề nghiệp khác.

2. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn, trong đó số người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, các đối tượng chính sách (lao động nữ, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người bị thu hồi đất, người thuộc diện được hỗ trợ chính sách người có công với cách mạng), đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với mục tiêu xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Về chính sách

2. Về cơ chế thực hiện

3. Về nguồn lực (Trung ương, địa phương, khác), chi tiết theo từng nội dung thực hiện:

- Hỗ trợ đào tạo cho lao động là người dân tộc thiểu số.

- Hỗ trợ đào tạo cho các đối tượng chính sách (lao động nữ, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người bị thu hồi đất, người thuộc diện được hỗ trợ chính sách người có công với cách mạng).

- Hỗ trợ đào tạo cho lao động nông thôn gắn với mục tiêu xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

- Kinh phí để thực hiện các điều kiện đảm bảo (đào tạo giáo viên, xây dựng chương trình, giáo trình, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị...).

- Khác...

4. Về giải pháp triển khai thực hiện.

**BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN
GIAI ĐOẠN 2010-2020**

TT	Nội dung	ĐVT	Giai đoạn 2010 - 2015	Giai đoạn 2016 - 2019	Ước năm 2020
I	Công tác chỉ đạo, điều hành				
1	Thành lập, kiện toàn BCD, Tổ Công tác các cấp				
1.1	Cấp huyện				
	<i>Số đơn vị hành chính có LĐNT</i>	<i>Huyện</i>			
	<i>Số huyện thành lập BCD/Tổ công tác</i>	<i>Huyện</i>			
1.2	Cấp xã				
	<i>Số đơn vị hành chính có LĐNT</i>	<i>Xã</i>			
	<i>Số xã thành lập BCD/Tổ công tác</i>	<i>Xã</i>			
2	Số nghề trong danh mục nghề đào tạo cho lao động nông thôn được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt	<i>Nghề</i>			
	<i>Nghề nông nghiệp</i>	<i>Nghề</i>			
	<i>Nghề phi nông nghiệp</i>	<i>Nghề</i>			
3	Số nghề đào tạo cho LĐNT đã xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, được UBND cấp tỉnh phê duyệt	<i>Nghề</i>			
	<i>Nghề nông nghiệp</i>	<i>Nghề</i>			
	<i>Nghề phi nông nghiệp</i>	<i>Nghề</i>			
4	Số nghề đào tạo cho LĐNT đã xây dựng định mức chi phí đào tạo, đơn giá đặt hàng, được UBND cấp tỉnh phê duyệt	<i>Nghề</i>			
	<i>Nghề nông nghiệp</i>	<i>Nghề</i>			
	<i>Nghề phi nông nghiệp</i>	<i>Nghề</i>			
5	Số đoàn kiểm tra, giám sát các cấp	<i>Đoàn</i>			
II	Các hoạt động của Đề án				
1	Công tác tuyên truyền, tư vấn học nghề cho LĐNT				
	<i>Số tin, bài tuyên truyền</i>	<i>Tin, bài</i>			
	<i>Số người được tuyên truyền, tư vấn học nghề</i>	<i>Người</i>			
2	Số chương trình, giáo trình được cập nhật, chỉnh sửa hoặc xây dựng mới	<i>C.Tr</i>			
	<i>Số chương trình, giáo trình nghề nông nghiệp</i>	<i>C.Tr</i>			

TT	Nội dung	ĐVT	Giai đoạn 2010 - 2015	Giai đoạn 2016 - 2019	Ước năm 2020
	<i>Số chương trình, giáo trình nghề phi nông nghiệp</i>	<i>C.Tr</i>			
3	Phát triển giáo viên, cán bộ quản lý GDNN				
	<i>Số giáo viên, người dạy nghề, cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng.</i>	<i>Người</i>			
	<i>Số cán bộ chuyên trách về GDNN cấp huyện</i>	<i>Người</i>			
	<i>Số cán bộ kiêm nhiệm theo dõi về GDNN cấp huyện</i>	<i>Người</i>			
4	Tổng số cơ sở tham gia đào tạo nghề cho LĐNT	<i>Cơ sở</i>			
	<i>Trường cao đẳng</i>	<i>Cơ sở</i>			
	<i>Trường trung cấp</i>	<i>Cơ sở</i>			
	<i>Trung tâm GDNN, GDNN-GDTX</i>	<i>Cơ sở</i>			
	<i>Doanh nghiệp</i>	<i>Cơ sở</i>			
	<i>Cơ sở đào tạo khác</i>	<i>Cơ sở</i>			
5	Tổng số LĐNT được đào tạo các cấp trình độ	<i>Người</i>			
	<i>Trình độ cao đẳng</i>	<i>Người</i>			
	<i>Trình độ trung cấp</i>	<i>Người</i>			
	<i>Trình độ sơ cấp</i>	<i>Người</i>			
	<i>Đào tạo dưới 3 tháng</i>	<i>Người</i>			
6	Tổng số LĐNT được hỗ trợ đào tạo ¹	<i>Người</i>			
	<i>Nông nghiệp</i>	<i>Người</i>			
	<i>Phi nông nghiệp</i>	<i>Người</i>			
7	Số cán bộ, công chức xã được đào tạo, bồi dưỡng	<i>Người</i>			
8	Kinh phí thực hiện	<i>Tr.đ</i>			
8.1	Chia theo nguồn kinh phí	<i>Tr.đ</i>			
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	<i>Tr.đ</i>			
	<i>Ngân sách Địa phương</i>	<i>Tr.đ</i>			
	<i>Các nguồn khác</i>	<i>Tr.đ</i>			
8.2	Chia theo nội dung hoạt động	<i>Tr.đ</i>			
	<i>Tuyên truyền, tư vấn học nghề</i>	<i>Tr.đ</i>			
	<i>Điều tra, khảo sát, rà soát, cập nhật, xác định nhu cầu học nghề</i>	<i>Tr.đ</i>			
	<i>Phát triển chương trình, giáo trình</i>	<i>Tr.đ</i>			
	<i>Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý</i>	<i>Tr.đ</i>			
	<i>Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo nghề</i>	<i>Tr.đ</i>			
	<i>Hỗ trợ đào tạo nghề cho LĐNT</i>	<i>Tr.đ</i>			
	<i>Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã</i>	<i>Tr.đ</i>			
	<i>Kinh phí thực hiện các nội dung hoạt động khác</i>	<i>Tr.đ</i>			

¹ Thống kê số lao động nông thôn được hỗ trợ đào tạo từ các nguồn kinh phí: ngân sách Trung ương, địa phương, các chương trình, dự án khác.

**DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
ĐƯỢC HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TRANG THIẾT BỊ, GIAI ĐOẠN 2010-2020**

TT	Tên cơ sở GDNN được hỗ trợ	Thời gian được hỗ trợ (đánh dấu X vào năm tương ứng)											Tổng kinh phí hỗ trợ (Tr.đ)	Trong đó:			Ghi chú	
		Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020		Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	Khác		
1	Cơ sở GDNN A																	
2	Cơ sở GDNN B																	
3	Cơ sở GDNN C																	
.....																	

2. Danh sách các tập thể/Doanh nghiệp, cá nhân có nhiều thành tích trong việc triển khai thực hiện Đề án 1956 trong giai đoạn 2010-2020

TT	Tên cá nhân/tập thể	Chức vụ/Đơn vị công tác (đối với cá nhân)	Thành tích nổi bật	Ghi chú
I	Cá nhân			
1				
2				
3				
II	Tập thể/Doanh nghiệp			
5				
6				
7				